

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2024

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Danh Tuất.
- Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 357/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1978 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Dương Hồ D, sinh năm: 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày:

Bà Phạm Thị M và ông Dương Hồ D xây dựng gia đình vào năm 2002 nhưng đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện.

Cuộc sống chung giữa bà M và ông D hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm

được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Ông D không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, mỗi lần uống rượu, say sấn, ông D kiếm chuyện đánh đập bà M, sự việc cứ lặp đi lặp lại nhiều lần. Bà M và ông D đã cố gắng giải quyết những mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng tình hình vẫn không có gì thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà M và ông D ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau, không còn tình cảm cũng không lệ thuộc về kinh tế. Nay ông D vẫn đang sinh sống tại nhà chung của vợ chồng bà M trước đây, còn bà M đã dọn ra phòng trọ sinh sống do sợ ông D đánh đập.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà M yêu cầu ly hôn với ông Dương Hồ D.

- Về con chung: Bà M và ông D có 02 con chung tên Dương Thanh P, sinh ngày 25/12/2002 và Dương Thanh H, sinh ngày 03/6/2004, đã trưởng thành nên bà M không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về bản chính giấy chứng nhận kết hôn, do lúc cãi nhau, ông D đã xé bỏ nên bà M không còn bản chính để nộp cho Tòa án.

Tòa án đã triệu tập ông Dương Hồ D đến tham gia hòa giải nhiều lần nhưng ông D vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt đương sự không tiến hành hòa giải được để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Tại các phiên tòa ông D đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Bà Phạm Thị M yêu cầu ly hôn với ông Dương Hồ D đây là quan hệ pháp luật ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Dương Hồ D có nơi cư trú tại huyện X, theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình tham gia tố tụng ông Dương Hồ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông D vắng mặt không có lý do, bà Phạm Thị M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt bà M, ông D là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tham gia phiên tòa của Kiểm sát viên: Theo Công văn số 06/CV – VKS ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà

Rịa – Vũng Tàu, về việc Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa, vì lý do Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, tại thời điểm vụ án được đưa ra xét xử Viện kiểm sát không đủ Kiểm sát viên để tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 232 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử khi Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M xây dựng gia đình với ông Dương Hồ D vào năm 2002 nhưng đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 073/2006 ngày 09/11/2006 tại UBND thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà M cho rằng cuộc sống chung giữa bà M và ông D hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, ông D không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, mỗi lần uống rượu say sỗ, ông D kiểm chuyện đánh đập bà M, sự việc cứ lặp đi lặp lại nhiều lần. Bà M và ông D đã cố gắng giải quyết những mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng tình hình vẫn không có gì thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Kết quả xác minh tại địa phương: Về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Phạm Thị M và ông Dương Hồ D do cuộc sống chung không thuận hòa, bà M đi làm, còn ông D ít đi làm, lúc cãi vã, ông D đánh đập bà M. Ông D hiện đang sinh sống tại khu phố P, thị trấn P, huyện X còn bà M đã ra ngoài ở trọ không sinh sống cùng ông D. Bà M và ông D có 02 người con chung, nay đã trưởng thành. Nay bà M yêu cầu ly hôn với ông D, địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của bà M cho thấy: Sau khi mâu thuẫn xảy ra, lẽ ra bà M và ông D phải cùng tìm cách khắc phục những mâu thuẫn của vợ chồng để cuộc sống chung được hạnh phúc nhưng từ tháng 9 năm 2023 đến nay, bà M và ông D ly thân, mạnh ai nấy sống vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình – 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”. Sau khi bà M gửi đơn, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải nhằm đoàn tụ vợ chồng nhưng không thể hòa giải được, ông D vắng mặt không lý do, bà M vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông D.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà M và ông D thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn

của bà M đối với ông D.

[3] Về con chung: Bà Phạm Thị M và ông Dương Hồ D có 02 con chung tên Dương Thanh P, sinh ngày 25/12/2002 và Dương Thanh H, sinh ngày 03/6/2004, đã trưởng thành, bà M không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Phạm Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị M đối với ông Dương Hồ D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M được ly hôn với ông Dương Hồ D.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị M và ông Dương Hồ D có 02 con chung tên Dương Thanh P, sinh ngày 25/12/2002 và Dương Thanh H, sinh ngày 03/6/2004, đã trưởng thành, bà M không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005476 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà M đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND thị trấn Phước Bửu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo